TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20-9-2017
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- ***Thành phần hội đồng xét xử gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Dũng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Châu Đình Ngữ
2. Bà Cái Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thuỷ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2017/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tố Q, sinh năm 1972; địa chỉ: đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trương Văn S, sinh năm 1969 (Đã bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 04/2017/QĐDS-ST ngày 28/6/2017). Nơi cư trú cuối cùng: xã T, huyện T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn đề ngày 02/8/2017 cũng như bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tố Q trình bày: Bà Nguyễn Thị Tố Q và ông Trương Văn S đã tự nguyện kết hôn vào ngày 19/01/1993, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ tại xã T, thị xã H. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đến năm 1994 ông S tự ý bỏ nhà đi từ đó đến nay không có tin tức gì; Bà Q và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp để tìm kiếm ông Trương Văn S, nhưng vẫn không biết tin tức của ông S hiện đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Ông S không có liên lạc với gia đình, cũng như không quan tâm tới cuộc sống của gia đình. Vì ông S đã bỏ đi một thời gian dài, không xác thực là ông S còn sống hay đã chết, nên bà Q đã làm đơn

yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trương Văn S mất tích. Tại Quyết định số: 04/2017/QĐDS-ST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy đã tuyên bố ông Trương Văn S mất tích. Nay bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Trương Văn S.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tố Q và ông Trương Văn S có 01 con chung tên Trương Thị Như Q, sinh ngày 20/10/1993, hiện nay đã trưởng thành (Đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tố Q trình bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Bà Nguyễn Thị Tố Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Trương Văn S đã bị Toà án nhân dân thị xã Hương Thuỷ tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 04/2017/QĐDS-ST ngày 28/6/2017, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về việc tuân pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại các Điều 70, 72 Bộ tố tụng luật dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, các Điều 57, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên xử: Bà Nguyễn Thị Tố Q được ly hôn với ông Trương Văn S; Về con chung, tài sản chung và công nợ đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, về án phí buộc Bà Q chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tố Q và ông Trương Văn S sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận là hợp pháp. Quá trình sinh sống vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống. Đến năm 1994 ông S đã bỏ nhà đi từ đó đến nay không có tin tức gì. Bà Q đã tìm mọi cách để liên lạc, nhưng vẫn không biết tin tức của ông S hiện nay làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy đã tuyên bố ông Trương Văn S mất tích theo Quyết định số: 04/2017/QĐDS-ST ngày 28/6/2017, Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Nay bà Q yêu cầu được ly hôn với ông S là người đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của Bà Q là có căn cứ nên cần chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Tố Q được ly hôn với ông Trương Văn S.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tố Q và ông Trương Văn S có 01 con chung tên Trương Thị Như Q, sinh ngày 20/10/1993. Cháu Q đã trên 18 tuổi

không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Q và ông S không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về công nợ: Bà Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tố Q được ly hôn với ông Trương Văn S.

2. Về con chung: Tòa án không xem xét và giải quyết.

3. Tài sản chung và công nợ: Không có nên Tòa án không xem xét và giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Tố Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/000300 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Bà Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDTX Hương Thủy;
- CC THADS TX Hương Thủy;
- UBND xã B, huyện L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;